

Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 02 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Bà Trương Thị Bích L, sinh năm 1989, số CCCD: 045189003464; địa chỉ: khu phố H, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Bùi Cao N, sinh năm 1986, số CCCD: 045086003972; địa chỉ: khu phố H, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Bích L và ông Bùi Cao N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** bà Trương Thị Bích L và ông Bùi Cao N thuận tình ly hôn.

**Về nuôi con chung:**

Bà Trương Thị Bích L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Bùi Trương Thành Đ, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2010; cháu Bùi Trương Phương T, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2014. Ông Bùi Cao N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Trương Thanh B, sinh ngày 24/10/2017. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm

nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** bà **Trương Thị Bích L** thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số **0002634 ngày 04 tháng 6 năm 2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Trả lại cho bà **Trương Thị Bích L 150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 - Quảng Trị;
- THADS KV6 - Quảng Trị;
- UBND xã Nam Cửa Việt;
- UBND phường Quảng Trị;
- Công an xã Nam Cửa Việt;
- Công an phường Quảng Trị;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ HC-TP.

**THẨM PHÁN**

**Phan Đăng Khoa**